

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 400/UBND-NV
V/v thực hiện Kế hoạch 236/KH-BPC
ngày 06/5/2022 của Ban Pháp chế HĐND
tỉnh Hưng Yên

Khoái Châu, ngày 10 tháng 5 năm 2022

Kính gửi :

- Phòng Nội vụ ;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo;
- Phòng Tài chính & Kế hoạch;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc UBND huyện.

Căn cứ Kế hoạch số 236/KH-BPC ngày 06/5/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Hưng Yên về việc giám sát tình hình quản lý biên chế sự nghiệp và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Để có cơ sở tham mưu, báo cáo HĐND tỉnh về tình hình quản lý biên chế sự nghiệp và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau :

I. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi

- Nội dung giám sát :
 - + Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp ;
 - + Việc thực hiện hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế ;
 - + Tình hình triển khai thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp;
 - + Tình hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính.
- Phạm vi cung cấp số liệu giám sát : Xây dựng báo cáo giám sát lấy số liệu từ ngày 01/01/2021 đến 30/4/2022.

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc UBND huyện quản lý.

3. Địa điểm giám sát : Tại trụ sở của UBND huyện và các đơn vị chịu sự giám sát.

II. PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN GIÁM SÁT.

1. Phương thức giám sát

- Trên cơ sở đề cương nội dung báo cáo (*được gửi kèm theo*), các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát báo cáo bằng văn bản cho Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh làm việc tại các đơn vị, nghe báo cáo về những nội dung giám sát và yêu cầu đơn vị giải trình, làm rõ những vấn đề các thành viên trong Đoàn quan tâm và báo cáo bổ sung bằng văn bản những nội dung khi Đoàn yêu cầu.

- Kết thúc cuộc giám sát, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông báo kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan liên quan.

2. Thời gian giám sát

- Các phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, xây dựng Báo của Ủy ban nhân dân huyện.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng giám sát gửi Báo cáo đến UBND huyện **trước ngày 20/5/2022** (đơn vị sự nghiệp giáo dục gửi qua Phòng Giáo dục & Đào tạo; các đơn vị sự nghiệp khác gửi qua Phòng Nội vụ) để báo cáo Ban Pháp chế HĐND tỉnh theo quy định.

Nếu cần biết thêm thông tin, xin liên hệ đồng chí Trần Long Trọng – Chuyên viên phòng Giáo dục & Đào tạo qua số điện thoại 0986475845 ; đồng chí Hoàng Văn Thuấn – Chuyên viên phòng Nội vụ qua số điện thoại 0977864080.

- **Trong tháng 5 và tháng 6 năm 2022** : Đoàn giám sát làm việc với một số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát (lich cụ thể sẽ thông báo sau).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề nghị các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn giám sát ; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể kết hợp với Đề cương báo cáo và Biểu phụ lục để xây dựng nội dung báo cáo phù hợp (Báo cáo đánh giá cụ thể những nội dung liên quan đến lĩnh vực mà cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện). Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát.

Các phòng : Nội vụ, Giáo dục & Đào tạo và Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo số liệu chung của toàn huyện.

Quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Nam

PHỤ LỤC
BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Kế hoạch số 236/KH-BPC ngày 06/5/2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)



TT	Tên đơn vị	Biên chế người làm việc				Số người có mặt thực tế			Nguồn tài chính (triệu đồng)				Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm (trị giá đóng)	Ghi chú			
		Biên chế lương NSNN	Biên chế lương NTSN	Lao động 68	Tổng số có mặt	Số người hưởng lương NSNN	Số người hưởng lương NTSN	Lao động 68	Tổng	Tổng NSNN	Chi lương	Chi khác			Tổng NTSN	Quý lương NTSN	
	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	NĂM 2021																
I	Đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đơn vị A	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đơn vị B	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
1	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
2	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
IV	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
1	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
2	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	NĂM 2022																
I	Đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đơn vị A	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đơn vị B	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
1	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
2	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
IV	Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
1	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
2	...	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Ghi chú: Số Nội vụ và Số Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ báo cáo số liệu chung của toàn tỉnh (thuộc nội dung của Sơ quản lý, theo dõi)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI UBND CẤP HUYỆN

*(Kèm theo Kế hoạch số 236/KH-BPC ngày 06/5/2022
của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)*

I. Khái quát chung

1. Khái quát đặc điểm, tình hình ảnh hưởng đến công tác quản lý, sử dụng biên chế và chuyển đổi cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn.

2. Tình hình chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về quản lý biên chế và thực hiện cơ chế tự chủ:

a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn về tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế sự nghiệp; tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, xây dựng vị trí việc làm; thực hiện hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

b) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn.

(Nêu cụ thể các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai được ban hành)

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả quản lý biên chế sự nghiệp được giao năm 2021 và biên chế được tạm giao năm 2022

1.1. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy

Kết quả thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy; xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng biên chế

a) Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao biên chế sự nghiệp năm 2021 và tạm giao năm 2022 *(kết quả giao biên chế cụ thể đến từng đơn vị sự nghiệp, tổ chức cấu thành trong đơn vị sự nghiệp; số biên chế vượt/chưa sử dụng)*;

b) Việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng số biên chế chưa được sử dụng; kết quả tuyển dụng so với số biên chế chưa sử dụng;

c) Việc thực hiện hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; đánh giá nhu cầu thực tế và tình hình thực hiện hợp đồng trên địa bàn.

d) Phương án, lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025 và giải quyết số biên chế sự nghiệp dôi dư *(vượt so với số được giao hoặc bị cắt giảm do không đảm bảo nguồn thu sự nghiệp để trả lương - nếu có)*.

2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính

2.1. Kết quả thực hiện việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp:

- a) Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn;
- b) Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính (*chia theo từng mức tự chủ tài chính*);
- c) Tổng số biên chế thực tế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp so với tổng số biên chế được giao;
- d) Phương án, lộ trình thực hiện giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị chưa thực hiện.

2.2. Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị:

- a) Hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp tự chủ;
- b) Kết quả thực hiện tự chủ (tổng thu sự nghiệp; quỹ lương từ nguồn thu sự nghiệp; thu nhập tăng thêm của người lao động);
- c) Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ;
- d) Các biện pháp thực hành tiết kiệm và tăng thu.

3. Kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 533/BC-BPC ngày 26/10/2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh kết quả giám sát về thực trạng biên chế, hợp đồng giáo viên trong các trường học.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại tố cáo

III. Đánh giá và nhận xét

1. Đánh giá chung về kết quả quản lý biên chế năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022; kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế cần khắc phục.
2. Đánh giá chung về kết quả thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ so với lộ trình của tỉnh đề ra; kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế cần khắc phục.
3. Nguyên nhân khách quan và chủ quan.
4. Biện pháp khắc phục khó khăn, hạn chế trong thời gian tới.

IV. Đề xuất và kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
 - Đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước về cơ chế, chính sách đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa;
 - Đề xuất, kiến nghị khác.
-



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo Kế hoạch số 236/KH-BPC ngày 06/5/2022
của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I. Khái quát chung tình hình của đơn vị và triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về quản lý biên chế và tự chủ tài chính

1. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nội dung được giám sát;

2. Việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về quản lý biên chế và thực hiện cơ chế tự chủ (nêu cụ thể tên văn bản).

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả quản lý biên chế được giao năm 2021 và biên chế được tạm giao năm 2022

1.1. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy

Kết quả thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, xây dựng vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng biên chế

- Việc giao biên chế cụ thể đến từng tổ chức cấu thành trong đơn vị sự nghiệp năm 2021 và tạm giao năm 2022 (số biên chế được giao; số biên chế có mặt thực tế; số biên chế vượt/chưa sử dụng); tổng số biên chế thực tế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp so với tổng số biên chế được giao; số lao động hợp đồng.

- Kết quả tuyển dụng người làm việc tại đơn vị;

- Phương án, lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025 và giải quyết số biên chế vượt so với số được giao hoặc bị cắt giảm do không đảm bảo nguồn thu sự nghiệp để trả lương (nếu có).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục: Đánh giá biên chế được giao, biên chế có mặt thực tế so với định mức theo quy định của ngành và lĩnh vực. Việc thực hiện hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; đánh giá nhu cầu thực tế và tình hình thực hiện hợp đồng.

2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính

2.1. Việc xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị:

a) Hiệu quả hoạt động của đơn vị khi thực hiện cơ chế tự chủ;

b) Kết quả thực hiện tự chủ (tổng thu sự nghiệp; quỹ lương từ nguồn thu sự nghiệp; thu nhập tăng thêm của người lao động);

c) Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ;

d) Các biện pháp thực hành tiết kiệm và tăng thu.

III. Đánh giá và nhận xét

1. Đánh giá chung về kết quả quản lý biên chế năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022; kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế cần khắc phục.

2. Đánh giá chung về kết quả thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ so với lộ trình của tình đề ra; kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế cần khắc phục.

3. Nguyên nhân khách quan và chủ quan.

4. Biện pháp khắc phục khó khăn, hạn chế trong thời gian tới.

IV. Đề xuất và kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước về cơ chế, chính sách đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa;

- Đề xuất, kiến nghị khác.
